

Bản án số: 319/2017/DS-ST

Ngày: 15/8/2017.

V/v: Kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Tốt
2. Ông Nguyễn Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2017 về việc “Kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2017. Quyết định hoãn phiên tòa số: 170/2017/QĐST- DS ngày 20/7/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty cổ phần vận tải ô tô A.**

Địa chỉ: 51/3 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP. HCM.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông **Huỳnh Bá C**, sn 1956- Cán bộ pháp chế

Trú tại: 45 Duy Tân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(Theo giấy ủy quyền số 033/CTY ngày 21/3/2017) - (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Quỳnh N**, sinh năm 1979;

Thường trú: Số M, Quốc A, Khu Phố 1, Phường Thới A, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: A, tổ 1B, khu phố 1, Phường Hiệp T, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh - (Vắng mặt không có lý do).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* **Ông Bùi Văn H**, sn 1984;

Trú tại; tổ dân phố 5, Thị trấn Phú Thiện, huyện Phước Thiện, tỉnh Gia Lai.

Tạm trú: Tổ 11, ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh - (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Trong đơn khởi kiện ngày 27/3/2017, bản tự khai vào ngày 14/4/2017; các biên bản ngày 16/5/2017; 07/6/2017; 28/6/2017, nguyên đơn Công ty cổ phần vận tải ô tô A (sau đây gọi tắt là công ty vận tải số 2) và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty vận tải số 2 có ký hợp đồng gửi chiếc xe sơ mi romooc biển số 51R -09460 (viết tay) vào bãi xe số A, tổ 1B, khu phố 1, Phường Hiệp T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Bùi Văn H làm chủ (bãi xe trên do Ông H thuê lại của bà Nguyễn Thị Quỳnh N) với số tiền 700.000 đồng/tháng, công ty đều thanh toán đầy đủ tiền gửi xe.

Cuối tháng 10/2016, Ông H có thông báo cho người của công ty đến bãi nhận xe, vì Ông H phải trả lại bãi xe cho bà Ng . Do có công việc nên công ty không lấy xe sơ mi romooc biển số 51R - 09460 ngay được, khoảng 4-5 ngày sau người của công ty đến lấy xe sơ mi romooc thì bảo vệ của bà Ng thông báo do Ông H còn nợ tiền thuê bãi nên bà Ng giữ lại các phương tiện trong đó có xe sơ mi romooc biển số 51R - 0946 của công ty. Công ty vận tải số 2 liên hệ với bà Ng nhiều lần yêu cầu trả lại xe vì việc nợ nần giữa bà Ng và Ông H không có liên quan gì đến công ty và công ty cũng không nợ nần với bà Ng cùng ông H . Tuy nhiên qua nhiều lần yêu cầu trả xe nhưng bà Ng không trả lời và không cho nhận xe.

Nay Công ty vận tải số 2, yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải trả cho Công ty chiếc xe sơ mi romooc biển số 51R - 09460, bồi thường thiệt hại do công ty không được kinh doanh mỗi tháng là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng từ tháng 11/2016 cho đến ngày xét xử, tạm tính đến đầu tháng 7/2017 là 160.000.000 đồng và bồi thường hư hỏng xe (nếu có do xe không được vận hành).

2/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình ông Bùi Văn H bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Quỳnh N có ký hợp đồng cho thuê mặt bằng vào ngày 01/3/2016, bên cho thuê là bà Ng , bên thuê là ông H . Địa chỉ thuê là toàn bộ thửa đất số 661, tờ bản đồ số 6, tại phường Hiệp T, Quận 12 (Địa chỉ A, tổ 1B, khu phố 1, Phường Hiệp T, Quận 12, TP.HCM). Thời hạn hợp đồng là 05 năm từ tháng 3/2016 đến tháng 3/2021, sau khi ký hợp đồng thuê mặt bằng với bà Ng , ông sử dụng mặt bằng làm gara và bãi giữ xe ô tô.

Ông H bỏ tiền vào san lấp mặt bằng, sửa chữa lại cơ sở, tìm khách hàng, trong quá trình thuê được bãi xe, ông có ký hợp đồng (giấy tay) vào tháng 3/2016 với Công ty cổ phần vận tải ô tô A về việc công ty có gửi 01 chiếc xe sơ mi romooc biển số 51R - 09460 với giá thuê 700.000đồng/tháng. Trong quá trình kinh doanh bà Ng tự ý đòi trả lại mặt bằng, yêu cầu ông phải trả lại mặt bằng vào cuối tháng 10/2016. Trong thời gian trên, Ông H có thông báo cho các khách hàng đến nhận tài sản trong đó có Công ty cổ phần vận tải ô tô A. Do bận công việc nên công ty chưa kịp đến lấy xe sơ mi romooc biển số 51R - 09460 ra khỏi bãi xe. Đến ngày 03/11/2016, bà Nguyễn Thị Quỳnh N cho người đến rào chắn lại bãi xe

không cho mang ra ngoài tài sản của ông và tài sản của khách hàng, trong đó có chiếc xe sơ mi romooc biển số 51R - 09460 của Công ty cổ phần vận tải ô tô A.

Về tranh chấp giữa ông và bà Nguyễn Thị Quỳnh N không có liên quan tới tài sản của Công ty cổ phần vận tải ô tô A. Nay với yêu cầu của Công ty cổ phần vận tải ô tô A yêu cầu bà Nguyễn Thị Quỳnh N trả lại chiếc xe sơ mi romooc biển số 51R 09460. Ông H đồng ý và không có ý kiến gì thêm.

Ông H cho biết, tiền đầu tư thuê bến bãi và kinh doanh mặt bằng là số tiền riêng của ông. Khi ông ký hợp đồng thuê diện tích đất số A, tổ 1B, khu phố 1, Phường Hiệp T, Quận 12, TP.HCM với bà Ng , bà Ng cho biết đây là tài sản riêng của bà Ng .

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải ngay cho Công ty CP vận tải ô tô số 2 chiếc xe sơ mi romooc biển số 51R – 09460.

Bồi thường thiệt hại do không được kinh doanh chiếc xe sơ mi romooc biển số 51R - 09460 mỗi tháng là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng từ tháng 11/2016 cho đến ngày xét xử, tạm tính đến đầu tháng 7/2017 là 160.000.000 đồng.

Về bồi thường hỏng xe do xe không được vận hành, khi lấy được xe, Công ty xem xét phần bị hỏng và phải sửa chữa hết bao nhiêu thì sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc đòi tài sản là chiếc sơ mi romooc biển số 51R - 09460. Đây là quan hệ tranh chấp “Kiện đòi tài sản”, bị đơn đang cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú của bị đơn. Nhưng bị đơn vẫn

vắng mặt tại tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Chiếc xe sơ mi romooc biển số 51R – 09460 có tải trọng 24.700kg thuộc sở hữu của Công ty cổ phần vận tải ô tô A theo Giấy đăng ký cấp ngày 18/3/2015 tại Phòng cảnh sát giao thông đường bộ - Công an thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01/3/2016, ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị Quỳnh N có ký hợp đồng thuê mặt bằng, thời hạn là 05 năm tại số A, tổ 1B, khu phố 1, Phường Hiệp T, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh. Nội dung hợp đồng, Ông H thuê của bà Ng toàn bộ diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02748 do UBND Quận 12 cấp ngày 27/9/2012 với diện tích 1202,9m² và Giấy chứng nhận số CH02804 do UBND Quận 12 cấp ngày 13/11/2012 với diện tích 1139,9m²

Trong quá trình kinh doanh trông coi xe hàng tháng, ông Bùi Văn H và người của Công ty cổ phần vận tải ô tô A ký hợp đồng (viết giấy tay) về việc gửi chiếc xe sơ mi romooc biển số 51R – 09460 vào ngày 11/3/2016 hàng tháng với số tiền 700.000/tháng, hàng tháng công ty đều thanh toán đầy đủ tiền gửi xe.

Tháng 10/2016, bà Ng yêu cầu chấm dứt hợp đồng với ông H, buộc Ông H trả lại mặt bằng vào cuối tháng 10/2016. Ông H thông báo cho các khách hàng đến lấy tài sản, tuy nhiên vẫn còn chiếc xe sơ mi romooc biển số 51R – 09460 của Công ty cổ phần vận tải ô tô A chưa được công ty lấy đi. Ngày 03/11/2016, bà Ng cho người rào lại không cho tài sản của Ông H cùng tài sản khách của ông ra khỏi mặt bằng thuê.

Trong suốt thời gian giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập bị đơn nhưng bị đơn không lên Tòa để trình bày ý kiến, việc này có thể coi như là bà Ng đã tự từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của nguyên đơn, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chứng cứ.

Theo xác minh của Công an phường Hiệp T ngày 21/6/2017 và ngày 05/8/2017 “đương sự Nguyễn Thị Quỳnh N sinh năm 1979 có đăng ký tạm trú tại địa chỉ 31/34 tổ 1B, khu phố 1, Phường Hiệp T, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh và thực tế cư trú tại địa chỉ trên”. “Hiện nay tại địa chỉ 31/34 tổ 1B, khu phố 1, Phường Hiệp T, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1979 quản lý. Chiếc xe sơ mi Rơ mooc biển số 51R-09460 đang nằm trong khu đất trống thuộc địa chỉ 31/34 tổ 1B, khu phố 1, Phường Hiệp T, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh”

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Quan hệ thuê mướn của ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị Quỳnh N không có liên quan gì tới Công ty cổ phần vận tải ô tô A. Bởi: Công ty chỉ có quan hệ gửi xe với ông Bùi Văn H. Việc Ông H và bà Ng có mâu thuẫn trong việc thuê mướn, Công ty cổ phần vận tải ô tô A không có nghĩa vụ phải chịu trách nhiệm và cũng không có trách nhiệm giải quyết hậu quả.

Vì vậy, việc bà Nguyễn Thị Quỳnh N giữ tài sản của Công ty cổ phần vận tải ô tô A là không đúng và không phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, việc Công ty cổ phần vận tải ô tô A khởi kiện yêu cầu bà Ng phải trả lại chiếc xe sơ mi Rơ moóc biển số 51R-09460 cho công ty là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các Điều 579, 580 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại Điều 579; 580 quy định “Người nào chiếm hữu tài sản của người khác mà không có căn cứ pháp luật thì phải hoàn trả cho người chủ sở hữu”, “Người chiếm hữu tài sản mà không có căn cứ pháp luật phải hoàn trả toàn bộ tài sản đã thu được”.

Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc bị đơn chiếm hữu tài sản của nguyên đơn là không có cơ sở và trái quy định pháp luật. Do đó, bị đơn là người có lỗi trong việc chiếm giữ tài sản của nguyên đơn. Vì vậy, bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn.

Điều 584; 585 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “Người nào có hành vi xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường”, “Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời”.

Theo các tài liệu nguyên đơn cung cấp thì Công ty cổ phần vận tải ô tô A có những thiệt hại kể từ khi bị đơn chiếm giữ chiếc xe sơ mi Rơ moóc biển số 51R-09460, căn cứ vào Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 0108/15/VBB ngày 01/8/2015 được ký giữa công ty vận tải số 2 và Công ty TNHH Bia và Nước giải khát Việt Nam; Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 01082016/JV-)T200005 ngày 01/8/2016 được ký giữa công ty vận tải số 2 và Công ty CP chuỗi cung ứng vận tải DHL (Việt Nam).

Bảng kê thu nhận hàng tháng gồm:

Vận chuyển bia từ Thành phố Hồ Chí Minh đến các đại lý bia tại tỉnh Tiền Giang mỗi tháng là 12 chuyến x 2.440.000đ/chuyến = 29.280.000đ

Vận chuyển nước ngọt từ Thành phố Hồ Chí Minh đến các đại lý tại Cần Thơ bình quân mỗi tháng 2 chuyến x 4.150.000/chuyến = 8.300.000 đ

Tổng cộng doanh thu bình quân là 37.580.000đ, khấu trừ chi phí lái xe, phụ xe, phí cầu đường, hao mòn khoảng 17.580.000 đ. Lãi còn lại 20.000.000 đồng.

Xét các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cho thấy công ty vận tải số 2 bị thiệt hại do xe romooc biển số 51R-09460 không được lưu thông. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường do không được kinh doanh xe romooc

biển số 51R-09460 mỗi tháng là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng từ tháng 11/2016 cho đến ngày xét xử, tạm tính đến đầu tháng 7/2017 là **160.000.000** đồng.

Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu về bồi thường hư hỏng xe. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự nên chấp nhận.

Về án phí:

Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng về việc trả xe rơmooc biển số 51R-09460.

Hoàn trả số tiền tạm số tiền tạm ứng án phí cho Công ty cổ phần vận tải ô tô A đã nộp khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 554; 555; 559; 579; 584; 585; 586; 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1/ Buộc bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải trả Chiếc xe sơ mi rơmooc biển số 51R-09460 theo Giấy đăng ký cấp ngày 18/3/2015 tại Phòng cảnh sát giao thông đường bộ - Công an thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty cổ phần vận tải ô tô A ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

2/ Buộc bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải bồi thường thiệt hại phần thiệt hại ngoài hợp đồng cho Công ty cổ phần vận tải ô tô A với số tiền 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa giao trả hết số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm gồm: Về án phí tiền bồi thường là 8.000.000 (tám triệu) đồng; về án phí trả tài sản

là chiếc xe romooc biển số 51R-09460 là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Buộc phải nộp ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn trả cho Công ty cổ phần vận tải ô tô A số tiền tạm ứng án phí khi nộp đơn khởi kiện là 500.000 (năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0024060 ngày 07/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- VKS ND Quận 12;
- Chi cục THA DS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Nhất